

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIGRO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIGRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107831624

3. Ngày thành lập: 05/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 8 ngõ 194 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0927126999

Fax:

Email: contact@vigro.vn

Website: www.vigro.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
2.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	2021
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Khai thác gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0221
9.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
10.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
11.	Sản xuất giống thủy sản	0323
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669(Chính)
14.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
15.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
16.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0222
18.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Trồng lúa	0111
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
24.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Trồng cây điều	0123
27.	Trồng cây hồ tiêu	0124
28.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
32.	Trồng cây cao su	0125
33.	Trồng cây lâu năm khác	0129
34.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
35.	Trồng cây mía	0114
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
38.	Chăn nuôi lợn	0145
39.	Chăn nuôi gia cầm	0146
40.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
43.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
45.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
46.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
47.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
48.	Khai thác thủy sản biển	0311
49.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
52.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
54.	Bán buôn gạo	4631
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
57.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
58.	Trồng cây lấy sợi	0116
59.	Trồng cây ăn quả	0121
60.	Trồng cây cà phê	0126
61.	Trồng cây chè	0127
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299
63.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
64.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
65.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
66.	Sản xuất đường	1072

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC HOÀNG	Số 36A, tổ 25, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	344.000	3.440.000.000	40,000	013369596	
			Tổng số	344.000	3.440.000.000	40,000		
2	ĐÀO HẢI MẠNH	Số 132 tổ 35, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	301.000	3.010.000.000	35,000	034079000674	
			Tổng số	301.000	3.010.000.000	35,000		
3	VŨ THỊ LỆ	Số 27 ngách 612/50 đường La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	034185002780	
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000		
4	NGUYỄN NGỌC TRUNG	Số nhà 32 C1 KĐT Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.000	430.000.000	5,000	034090002022	
			Tổng số	43.000	430.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 23/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013369695

Ngày cấp: 18/12/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36A tổ 25, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 36A tổ 25, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội